

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2019/HS-ST
Ngày: 10-5-2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lò Văn Phôn

Ông Lò Văn Sung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Công Hoàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:

Bà Điều Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở UBND xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn S (Tên gọi khác: Không); Sinh năm: 1987 tại huyện M, tỉnh Hà Giang; Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hoàng Thống Tr (đã chết) và bà: Vàng San M; Có vợ là: Phàn Lò M và có 03 người con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 29/12/2018 đến ngày 01/4/2019, tạm giam từ ngày 02/4/2019 đến nay. Có mặt

- Người bị hại: Anh Đặng Văn B - Sinh năm: 1982

Nơi cư trú: Bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho người bị hại: Ông Pờ Go Loòng – Luật sư, văn phòng luật sư Pờ Go Loòng, địa chỉ: Tổ dân cư số 1 xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Anh Thào A Tr - Sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: Bản H, xã Ch, huyện N, tỉnh Điện Biên - Có mặt.

Anh Thào A K - Sinh năm: 1980

Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện N, tỉnh Điện Biên- Vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/12/2018 anh Đặng Văn B trú tại bản H, xã N, huyện M, tỉnh Điện Biên gửi đơn đề nghị đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé về việc gia đình bị mất 05 con trâu. Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được đối tượng trộm cắp 05 con trâu của anh Đặng Văn B là Hoàng Văn S. Quá trình bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp 05 con trâu diễn ra như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 16/12/2018, Hoàng Văn S đi bộ từ nhà ra khu vực khe suối, bản Huổi Thanh 1, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé nhìn thấy 01 đàn trâu đang chăn thả không có người trông coi nên S đã nảy sinh ý định trộm cắp. S dắt 01 con trâu cái lông màu đen khoảng 09 tuổi và 04 con trâu (01 con trâu cái lông màu đen, khoảng 04 tuổi; 01 con trâu đực, lông màu đen, khoảng 04 tuổi, 01 con nghé con, lông màu nâu đen khoảng 03 tháng tuổi và 01 con trâu cái, lông màu đen, khoảng 02 tuổi) đi theo sau. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, S dắt trâu đến bản Tà Hàng, xã Mường Toong thì gặp một người đàn ông dân tộc mông (S không biết tên, tuổi, địa chỉ), qua trao đổi Sính đã đồng ý bán cho người đàn ông này 03 con trâu với giá 26.500.000 đồng. Sau khi mua bán xong, S dắt 02 con trâu còn lại lên đường Quốc lộ 4H rồi gặp 01 chiếc xe tải màu xanh đi qua đường (S không nhớ biển kiểm soát), S thuê lái xe chở 02 con trâu trên xuống khu vực bản Nậm Thà Là, xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ để gửi vào nhà anh Thào A K, S bảo anh K nếu có ai hỏi mua thì nhờ anh K gọi S xuống bán. Đến 20 giờ, ngày 18/12/2018 anh K gọi cho S bảo có người muốn mua trâu. Khoảng 05 giờ 30 phút, ngày 19/12/2018 S đi xuống nhà anh K bán 02 con trâu cho anh Thào A Tr với giá 21.000.000 đồng, bán trâu xong S đưa cho anh K 100.000 đồng nhưng anh K không lấy, sau đó S bắt xe khách về nhà.

Ngày 29/12/2018 và ngày 16/01/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Nhé ra Yêu cầu định giá tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 29/12/2018 kết luận: Giá của 01 con trâu cái lông màu đen khoảng 9 tuổi và 01 con nghé lông màu nâu đen 3 tháng tuổi là: 27.000.000 đồng và bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 21/01/2019 kết luận: Giá 01 con trâu đực màu đen khoảng 04 tuổi, 01 con trâu cái màu đen khoảng 04 tuổi và 01 con trâu cái màu đen khoảng 02 tuổi là: 37.000.000 đồng. Tổng giá trị 05 con trâu Hoàng Văn S lấy trộm là: 64.000.000 đồng (*Sáu mươi tư triệu đồng*).

Vật chứng vụ án thu giữ được bao gồm: 02 con trâu (một con trâu cái 09 tuổi và 01 con ghé 03 tháng tuổi) ở nhà anh Thào A Tr. Hiện 02 con trâu này đã được cơ quan điều tra trả lại cho người bị hại là anh Đặng Văn B; 01 điện thoại di động NOKIA màu đen số IMEI 1: 359021098410379, số IMEI 2: 359021099410378 đã qua sử dụng; 01 thẻ sim vinaphone, số seri sim: 89840-20002-1519398173; Số tiền 47.500.000 đồng (đây là tiền bị cáo Hoàng Văn S bán 05 con trâu đã trộm cắp mà có), số tiền này hiện đang tạm gửi tại tài khoản 3949.0.1072731.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé tại Kho bạc nhà nước huyện Mường Nhé;

Ngày 21/01/2019 bị cáo Hoàng Văn S đã tự nguyện bồi thường 66.400.000 đồng (*sáu mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*) cho người bị hại là anh Đặng Văn B, trong đó 60.000.000đ là tiền 03 con trâu mà bị cáo đã trộm cắp và bán ngang đường cho một người không quen biết (hiện không xác định được

người này) và 6.400.000 đồng là tiền công đi tìm trâu và thuê xe trở 02 con trâu về nhà.

Ngày 02/4/2019 bị cáo Hoàng Văn S đã tự nguyện bồi thường 1.800.000 đồng tiền công chăn thả và tiền thuê xe trở 02 con trâu cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Thào A Tr.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-MN ngày 15/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Hoàng Văn S để xét xử về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Hoàng Văn S từ 36 đến 42 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 BLHS đối với bị cáo; Về xử lý vật chứng, căn cứ khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a,b khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu nộp ngân sách nhà nước đối với 01 điện thoại di động NOKIA màu đen, 01 thẻ sim vinaphone và 26.500.000 đồng; Về trách nhiệm dân sự, căn cứ vào Điều 127, 131 Bộ luật dân sự: Hoàn trả lại số tiền mua trâu 21.000.000 đồng (*hai mươi một triệu đồng*) cho anh Thào A Tr; Về án phí, căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người bị hại anh Đặng Văn B tại phiên tòa trình bày: Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật; Về trách nhiệm dân sự: Đã nhận lại 02 con trâu bị trộm và số tiền 66.400.000 bị cáo tự nguyện bồi thường nên không có đề nghị gì thêm.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của người bị hại nhất trí với truy tố của Viện kiểm sát về tội danh, điều khoản áp dụng. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và người bị hại.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Thào A Tr tại phiên tòa. Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo Hoàng Văn S phải trả lại khoản tiền mua trâu 21.000.000 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Thào A K tại phiên tòa vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt). Về trách nhiệm dân sự không có đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường Nhé, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, Kiểm sát viên, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Hình sự; Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến

khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận, ngày 16/12/2018 bị cáo đã trộm cắp 05 con trâu trị giá 64.000.000 đồng của anh Đặng Văn B để đem bán. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS, đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Song, chỉ vì mục đích cá nhân, muốn ăn, tiêu nhưng không chịu lao động, bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý bị cáo có mức hình phạt thỏa đáng phù hợp với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, bị cáo tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đề nghị xử phạt bị cáo từ 36 đến 42 tháng tù. Xét thấy đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần xem xét xử phạt bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Xét hoàn cảnh kinh tế gia đình bị cáo còn nhiều khó khăn, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 điều 173 BLHS đối với bị cáo.

Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Thào A Tr, quá trình mua bán trâu là công khai, ngay tình, anh Tr không biết con trâu mình mua là tài sản trộm cắp mà có. Do đó không đặt vấn đề xử lý về hình sự đối với anh Thào A Tr.

Anh Thào A K, anh không biết con trâu bị cáo S gửi trông coi là tài sản trộm cắp. Do đó không đặt vấn đề xử lý về hình sự đối với anh Thào A K.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình giải quyết vụ án người bị hại anh Đặng Văn B đã được cơ quan điều tra trả lại 02 con trâu bị mất và được bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại 66.400.000 đồng tiền thiệt hại 03 con trâu cùng tiền công đi tìm trâu và tiền thuê xe chở 02 con trâu từ bản Hồ Củng, xã Chà Tở, huyện Nậm Pồ về nhà. Hội

đồng xét xử xét thấy việc cơ quan điều tra trả lại 02 con trâu cho người bị hại theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật TTHS là đúng quy định của pháp luật. Việc bị cáo bồi thường 66.400.000 đồng cho người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận. Tại phiên tòa người bị hại không có đề nghị gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Thảo A Tr đã nhận 1.000.000 đồng tiền công chăn thả, 800.000 đồng tiền thuê xe chở trâu. Tại phiên tòa anh Tr đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải trả lại cho anh 21.000.000 đồng tiền mua trâu. Hội đồng xét xử xét thấy hợp đồng mua bán trâu giữa bị cáo và anh Thảo A Tr là giao dịch dân sự vô hiệu do bị lừa dối theo Điều 127 Bộ luật dân sự. Do đó theo Điều 131 Bộ luật dân sự thì các bên khôi phục lại tình trạng ban đầu, hoàn trả cho nhau những gì đã nhận và bên có lỗi gây thiệt hại phải bồi thường. Hiện nay 02 con trâu trong giao dịch này đã được trả lại cho chủ sở hữu nên cần hoàn trả lại số tiền mua trâu 21.000.000 đồng cho anh Thảo A Tr. Về số tiền 1.800.000đ bị cáo bồi thường cho anh Tr là hoàn toàn tự nguyện nên cần chấp nhận.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 47.500.000 đồng, hiện đang tạm gửi tại tài khoản của cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé. Đối với số tiền này cần hoàn trả cho anh Thảo A Tr 21.000.000 đồng tiền mua trâu, còn lại 26.500.000 đồng là số tiền bị cáo bán 03 con trâu mà có (tiền do bán tài sản trộm cắp mà có) nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

Đối với vật chứng là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 sim điện thoại mạng Vinaphone. Chiếc điện thoại và thẻ sim này bị cáo dùng để trao đổi mua bán trâu trộm nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[5] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và đã có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn S phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn S 40 (*bốn mươi*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 02/4/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 127, 131 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Hoàng Văn S phải hoàn trả lại số tiền bán trâu 21.000.000 đồng (*hai mươi mốt triệu đồng*) cho anh Thảo A Tr (Hoàng Văn S đã nộp đủ, hiện số tiền này trong tổng số tiền 47.500.000 đồng hiện đang tạm gửi tại tài khoản 3949.0.1072731.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé mở tại Kho bạc nhà nước huyện Mường Nhé;

3. Về xử lý vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước đối với:

- 01 điện thoại di động NOKIA màu đen số IMEI 1: 359021098410379, số IMEI 2: 359021099410378 đã qua sử dụng;

- 01 thẻ sim vinaphone, số seri sim: 89840-20002-1519398173;

Điện thoại và thẻ sim được đựng trong phong bì công văn Công an huyện Mường Nhé, đã chuyển cho cơ quan Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/3/2019 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

- 26.500.000 đồng (tiền do bị cáo bán tài sản trộm cắp mà có), số tiền này trong tổng số tiền 47.500.000 đồng hiện đang tạm gửi tại tài khoản 3949.0.1072731.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé mở tại Kho bạc nhà nước huyện Mường Nhé;

4. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai có mặt bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Thào A Tr. Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10/5/2019). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Thào A Tr được quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thào A K được quyền kháng cáo phần bản án, quyết định liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Phong

